

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”

Sau 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”. Huyện ủy Đam Rông báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 38-CTr/HU

I. BỐI CẢNH CHUNG

Huyện Đam Rông nằm trên trục đường Quốc lộ 27, giáp huyện Lâm Hà, huyện Lạc Dương và giáp với huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; là cửa ngõ phía Tây Bắc tỉnh Lâm Đồng nối với các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện 87.255,80 ha; có 08 đơn vị hành chính cấp xã, với 53 thôn; dân số toàn huyện 58.268 người (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 65% dân số; tôn giáo chiếm hơn 70% dân số).

Trước khi có Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/04/2022 của Huyện ủy, huyện Đam Rông được áp dụng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo giảm liên tục qua các năm, từ 37,11% đầu năm 2016 giảm còn 14,8% cuối năm 2021. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh; tỷ lệ hộ nghèo ở huyện chưa thực sự bền vững, các hộ thoát nghèo vẫn còn nguy cơ tái nghèo cao; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; một số chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo có mức đầu tư thấp, còn dàn trải, chồng chéo, việc hỗ trợ còn mang tính bình quân; việc lồng ghép hoạt động giữa chương trình, dự án giảm nghèo với các

chương trình, dự án khác thiếu gắn kết, đồng bộ. Một bộ phận người nghèo, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của chính quyền và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

Ngay sau khi Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/04/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*” (Sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 38-CTr/HU), với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm và quyết tâm chính trị cao nhất của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị huyện, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều¹ của huyện từ 34,49% cuối năm 2021 giảm xuống còn 11,63% vào cuối năm 2023, bình quân giảm 7,62%/năm; nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân về công tác giảm nghèo được nâng lên, đã có nhiều gương điển hình trong việc vươn lên thoát nghèo; ngân sách nhà nước và nguồn lực huy động từ xã hội đầu tư dành cho công tác giảm nghèo ngày càng tăng; các chính sách về giảm nghèo được triển khai kịp thời, đúng quy định; nhiều ngành, địa phương đã có cách làm hay, phù hợp với từng nhóm đối tượng; một số mô hình giảm nghèo được triển khai hiệu quả như mô hình trồng dâu nuôi tằm,... góp phần ổn định xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được thể hiện rõ; tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, thể hiện sự năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 38-CTr/HU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Chương trình giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ngay sau khi Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/04/2022 của Huyện ủy, UBND huyện bám sát từng nội dung, mục tiêu để chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/6/2022 về thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/04/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ngành chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành đồng thời tăng cường công tác phối hợp để đạt được mục tiêu chung của Chương trình.

2. Kết quả thực hiện

(¹) Gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo.

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động số 38-CTr/HU đề ra

- Hàng năm, theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2021-2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện 1,4%/năm (không đạt so với mục tiêu đề ra; mục tiêu đề ra giảm từ 2-2,3%/năm); tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2,6%/năm (không đạt so với mục tiêu đề ra; mục tiêu đề ra giảm trên 3%/năm).
- Đến cuối năm 2025, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 2% (vượt so với lộ trình đề ra 6,5%).
- Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo, tái cận nghèo hàng năm 0,3% so với tổng số hộ nghèo, cận nghèo trong năm (đạt so với mục tiêu đề ra dưới 10%) .
- Hàng năm, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được tiếp cận các dịch vụ cơ bản, được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định.
- Từ năm 2022 đến nay, thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 559 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (chưa đạt so với mục tiêu đề ra, còn thiếu 323 căn).
- Hàng năm, 100% người trong độ tuổi lao động của hộ nghèo có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập.
- Đến nay, 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; dự kiến cuối năm 2024, 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt mục tiêu đề ra).

2.2. Kết quả giảm nghèo theo lộ trình

2.1.2. Năm 2022

- Cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 6,9%, giảm 7,9% so với năm 2021, tương ứng giảm 1.111 hộ (vượt so với lộ trình là 5,6%; lộ trình đề ra 2,3%).
- Tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS còn 11,59%, giảm 12,4% so với năm 2021, tương ứng giảm 1.025 hộ (vượt so với lộ trình là 8,53%; lộ trình đề ra 3,87%).
- Vận động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư xây dựng 122 căn nhà² kiên cố cho hộ nghèo (chưa đạt so với lộ trình đề ra, lộ trình đề ra 200 căn nhà).
- 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.
- 100% hộ nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.
- Đào tạo nghề cho 59 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho 526 lao động thiếu hụt việc làm thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

(2) Trong đó: Quỹ vì người nghèo huyện xây dựng 82 căn, các nguồn vận động khác 40 căn.

2.2.2. Năm 2023

- Cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 4,27%, giảm 2,63% so với năm 2022, tương ứng giảm 395 hộ (vượt so với lộ trình là 0,43%; lộ trình đề ra 2,2%).

- Tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS còn 6,8%, giảm 4,79% so với cuối năm 2022, tương ứng giảm 388 hộ (vượt so với lộ trình là 1,49%; lộ trình đề ra 3,3%).

- Huy động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư xây dựng từ 269 căn nhà³ kiên cố cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (vượt so với lộ trình đề ra 69 căn).

- 100% hộ nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.

- Đào tạo nghề cho 66 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho 771 lao động thiếu hụt việc làm thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

2.2.3. Năm 2024

- Cuối năm 2024, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 2,77%, giảm 1,5% so với cuối năm 2023, tương ứng giảm 219 hộ (không đạt so với lộ trình đề ra; lộ trình đề ra 2%).

- Tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS còn 3,8%, giảm 3% so với cuối năm 2023, tương ứng giảm 209 hộ (không đạt so với lộ trình đề ra; lộ trình đề ra 3,3%).

- Tính đến nay (30/7/2024), hỗ trợ xây dựng 168 căn nhà⁴ ở kiên cố cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ước cuối năm 2024 thực hiện hỗ trợ xây dựng 200 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (đạt so với lộ trình đề ra 200 căn).

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho 100% thành viên hộ nghèo có nhu cầu học nghề, tìm kiếm việc làm.

2.3. **Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 38-CTr/HU của Huyện ủy**

2.3.1. **Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Để kịp thời triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện

(³) Trong đó, Ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng 156 căn, Quỹ vì người nghèo huyện xây dựng 76 căn, các nguồn vận động khác 113 căn.

(⁴) Trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ 48 căn, Quỹ VNN huyện xây dựng 90 căn, các nguồn vận động khác 30 căn..

các chương trình MTQG huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1772/QĐ –UBND, ngày 23/8/2022 của UBND huyện Đam Rông về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2030 và thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tại huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 15/11/2022.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo được thực hiện đồng bộ giữa các chương trình, giữa các thành viên Ban chỉ đạo, góp phần đẩy nhanh tiến độ, thực hiện có hiệu quả các dự án của chương trình. Ngoài ra, có sự lồng ghép các nguồn vốn của từng chương trình đối với những nội dung thực hiện trên địa bàn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí của các chương trình MTQG, tránh dàn trải, manh mún, trùng lặp các nội dung của chương trình.

Chỉ đạo UBND huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn các chủ đầu tư, UBND các xã tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Kịp thời báo cáo đề xuất, kiến nghị với các Sở, ngành để được hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án được giao.

Bên cạnh đó, các ngành, các đơn vị có sự phối hợp trong việc thực hiện nội dung chỉ đạo của tỉnh, các sở ngành, UBND huyện trong việc tổ chức thực hiện Chương trình. Ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản⁵ hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm và giai đoạn.

(⁵) Các văn bản: Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND huyện Đam Rông về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện Đam Rông; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Đam Rông về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện Đam Rông, giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện Đam Rông về việc Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đam Rông năm 2022; Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện Đam Rông về Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo chương trình MTQG huyện Đam Rông giai đoạn 2021–2030; Quyết định số 2606/QĐ -UBND ngày 26/12/2022 của UBND huyện Đam Rông về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn huyện Đam Rông...đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, quản lý, điều hành triển khai thực hiện chương trình, chính sách liên quan đến công tác giảm nghèo đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao, như: Công văn số 2152/UBND-TH ngày 14/11/2022 của UBND huyện thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về triển khai thực hiện các chương trình MTQG; Công văn số 2115/UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện về thực hiện nguồn vốn sự nghiệp các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2406/UBND-VX ngày 19/12/2022 của UBND huyện về việc đồng ý cho triển khai tuyên truyền chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Đam Rông, Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 03/7/2023 về vận động nguồn lực hỗ trợ công tác giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn huyện Đam Rông; Công văn số 04/UBND-VX1 ngày 3/1/2024 về tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/3/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2024; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 27/3/2024 về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2024; kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 03/7/2024 về vận động nguồn lực thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Đam Rông giai đoạn 2024-2025

2.3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện phối hợp với các ngành, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND các xã đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững đến các cấp, ngành, tầng lớp nhân dân và người nghèo nhằm tạo sự thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác giảm nghèo; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả; tôn vinh doanh nghiệp, tập thể cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong thời gian qua thực hiện tuyên truyền với 75 tin; 35 bài, phóng sự gương người tốt việc tốt. Ngoài ra, đã xây dựng nhiều pano, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về giảm nghèo ,... để người dân, cán bộ theo dõi, nắm rõ và tham gia thực hiện; đồng thời thay đổi cách nghĩ, cách làm, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy nội lực, tự vươn lên thoát nghèo.

2.3.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo. Phát huy mạnh mẽ vai trò chỉ đạo, điều hành, quản lý của bộ máy làm công tác giảm nghèo đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả đáp ứng yêu cầu công tác giảm nghèo bền vững .

- Để công tác triển khai thực hiện công tác giảm nghèo có sự thống nhất, hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban và 02 đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm Phó Trưởng ban phụ trách chỉ đạo 03 chương trình, ban hành Quy chế hoạt động và phân công cụ thể các thành viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, đúng thực trạng, công khai, minh bạch, đúng quy trình và bảo đảm đúng đối tượng, làm căn cứ thực hiện chính sách cho những năm tiếp theo; qua xác định những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để giảm nghèo bền vững; thực hiện phân loại hộ nghèo, xác định đúng nguyên nhân nghèo để thực hiện các chính sách, chương trình dự án trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng.

2.3.3. Vận dụng linh hoạt, phát huy tối đa hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững

Để phát huy hiệu quả chính sách giảm nghèo, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch đề xuất tham mưu, lồng ghép các nguồn lực: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... và triển khai đồng bộ các giải pháp, áp dụng chính sách hỗ trợ cho người nghèo như tập trung giải ngân vốn vay kịp thời; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo giúp huyện nhanh chóng giảm số hộ nghèo, cận nghèo.

2.3.4. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo

Để giảm tỷ lệ hộ nghèo theo mục tiêu đề ra và giảm nghèo bền vững, huyện đã triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, các dự án liên quan đến người nghèo, hộ nghèo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp thực tế từng địa phương, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Cụ thể như sau:

- Các chính sách giảm nghèo thường xuyên:

+ Về đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Từ năm 2022 đến nay, đã triển khai mở 44 lớp đào tạo nghề⁶ cho 893 học viên với kinh phí 2.747,249 triệu đồng. Qua đó, cuối năm 2023, đã góp phần nâng cao tỷ lệ qua đào tạo đạt 60%; ước cuối năm 2024 đạt 65% và cuối năm 2025 tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 72%. Cung cấp thông tin thị trường lao động giải quyết việc làm cho người lao động, kết quả từ năm 2022-2024 đã có 28 lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài⁷ và duy trì giải quyết việc làm hàng năm cho 1.650 lao động.

+ Chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo (theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP): Hỗ trợ chi phí học tập cho 6.872 lượt học sinh bậc mầm non, bậc tiểu học và bậc THCS với kinh phí 5.069,7 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí miễn giảm học phí cho 27 sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung cấp nghề, Cao đẳng, Đại học với số tiền 195,551 triệu đồng.

+ Chính sách y tế: Từ năm 2022 đến nay đã thực hiện cấp phát 125.127 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng⁸.

(⁶) Năm 2022, Tổ chức 09 lớp đào tạo nghề cho 193 học viên với kinh phí 477,903 triệu đồng. Năm 2023 đã tổ chức mở đào tạo 26 lớp cho 520 học viên với kinh phí 1.667 triệu đồng, Năm 2024: 09 lớp cho 180 học viên với kinh phí 592,346 triệu đồng (gồm 29 lớp trồng dâu nuôi tằm; 02 lớp Trồng rau công nghệ cao; 02 lớp Trồng, chăm sóc sầu riêng. Nghề phi nông nghiệp: 07 lớp Sửa chữa máy nông nghiệp; 05 lớp Du lịch cộng đồng; 05 lớp Xây, ốp và lát gạch đá; 01 lớp Sửa, chữa và lắp đặt thiết bị điện; 01 lớp Sửa, chữa xe máy; 01 lớp dệt thổ cẩm).

(⁷) 18 lao động Nhật Bản, 04 lao động Hàn Quốc, 01 lao động Trung Quốc, 01 lao động Canada, 02 lao động Mỹ và 01 lao động Đài Loan.

(⁸) Năm 2022: Cấp phát 41.286 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, trong đó đối tượng Bảo trợ xã hội 660 thẻ; Người có công và thân nhân người có công 220 thẻ; Người đồng bào DTTS sinh sống ở xã, thôn ĐBK 22.614 thẻ;

+ Chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí: Công tác trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế đã được quan tâm thực hiện. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức và phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã. Kết quả từ 2022 đến nay, đã tổ chức 32 đợt tư vấn trợ giúp pháp lý cho 2.560 lượt người; qua đó đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến, giải thích pháp luật đối với những vấn đề người dân quan tâm, giúp người dân hiểu chấp hành pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Chính sách hỗ trợ tiền điện: Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 2.725 lượt hộ nghèo (theo Quyết định 268/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) với số tiền 1.602,3 triệu đồng.

+ Chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ giảm nghèo: Hỗ trợ cho vay vốn 7.906 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ, với tổng doanh số cho vay trong 3 năm là 410.537 triệu đồng (bình quân 51,9 triệu đồng/01 hộ); nâng tổng dư nợ đến ngày 30/7/2024 đạt 518.369 triệu đồng với 7.665 hộ vay. Nguồn vốn đã giúp 2.854 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn phát triển kinh tế, giúp cho hơn 5.000 lao động có vốn tạo việc làm, đầu tư trên 9.800 ha cà phê, xây dựng 3.910 công trình nước sạch vệ sinh môi trường đạt chuẩn; trên 70 sinh viên vay vốn trang trải chi phí học tập, mua thiết bị máy tính phục vụ học tập; 341 hộ nghèo vay vốn làm nhà ở và chuyển đổi nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ...

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Từ các nguồn kinh phí, từ năm 2022 đến nay phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hỗ trợ sửa chữa, xây mới 559 căn nhà⁹ trị giá gần 30.500 triệu đồng.

+ Hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho 706 hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11.000 triệu đồng (Ban vận động Quỹ VNN tỉnh hỗ trợ 443 mô hình trị giá 7.500 triệu đồng; các nguồn vận động ở địa phương 263 mô hình trị giá 3.500 triệu đồng) qua đó giúp đời sống vật

Người kinh sinh sống ở xã, thôn ĐBK 3.393 thẻ; đối tượng hộ nghèo: 1.468 thẻ, hộ cận nghèo 2.344 thẻ, trẻ em dưới 6 tuổi 8.373 thẻ và hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp 2.214 thẻ. Năm 2023 cấp phát 41.397 thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thụ hưởng (cụ thể: bảo trợ xã hội: 647 thẻ, NCC và thân nhân NCC: 217 thẻ, ĐBDTTS vùng KTXHĐBK: 22.533 thẻ, người Kinh đang sinh sống ở vùng KTXHĐBK: 3.498 thẻ, người nghèo: 849 thẻ, cận nghèo: 1.687 thẻ, trẻ em dưới 6 tuổi: 8.411 thẻ; hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình: 3.555 thẻ). Năm 2024 cấp phát 42.441 đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định (cụ thể: Bảo trợ xã hội: 616 thẻ; người có công: 118 thẻ; thân nhân người có công: 87 thẻ; đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 17.915 thẻ; hộ nghèo: 784 thẻ; cận nghèo: 1.848 thẻ; người Kinh sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 2.791 thẻ; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, III trong giai đoạn 2016-2020 nhưng không thuộc giai đoạn 2021-2025: 8.543 thẻ; trẻ em dưới 6 tuổi: 8.273 thẻ; hộ gia đình làm nông lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp: 2.313 thẻ).

(⁹) Trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây mới 204 căn với kinh phí 9.384 triệu đồng; Ban Vận động quỹ Vì người nghèo 255 căn nhà (sửa chữa 07 căn) trị giá gần 15.400 triệu đồng; các nguồn vận động, hỗ trợ khác đã hỗ trợ xây dựng 107 căn nhà trị giá 5.916 triệu đồng.

chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: Tổng kế hoạch vốn phân bổ là 11.045 triệu đồng¹⁰ (vốn sự nghiệp), đến nay đã thực hiện các nội dung về truyền thông giảm nghèo, các nội dung về hỗ trợ phát triển sản xuất hiện đang triển khai thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2022- 2024 là: 214.965 triệu đồng¹¹.

+ Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển là 149.116 triệu đồng: hỗ trợ xây dựng 281 căn nhà, đến nay đã xây dựng được 204 căn; thực hiện 02 dự án ổn định dân cư thôn Đa Xế, xã Đa M' Rông (100 hộ) và Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn Tiểu khu 72, xã Đa Long (50 hộ); xây dựng 18 công trình đường giao thông, 02 công trình thủy lợi, 04 công trình nước sinh hoạt tập trung; đầu tư nâng cấp, sửa chữa 01 trường Nội trú; đầu tư 08 điểm hỗ trợ công nghệ thông tin trên địa bàn 08 xã.

+ Tổng nguồn vốn sự nghiệp là 65.849 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ bồn chứa nước inox cho 462 hộ nghèo khó khăn về nước sinh hoạt; hỗ trợ 03 chuỗi giá trị và 11 dự án cộng đồng; duy tu, bảo dưỡng 8 công trình ở xã khu vực III, 6 công trình ở thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học trường phổ thông dân tộc Nội trú THCS Đam Rông, đào tạo tiếng Cơ Ho cho 381 học viên; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2024 là 5.909.479,8 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước 519.556 triệu đồng, vốn lồng ghép 248.903,4 triệu đồng, vốn tín dụng 5.128.571 triệu đồng, nguồn vốn nhân dân đóng góp 12.449,4 triệu đồng. Đến nay huyện có 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Đa Rsal đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đã hoàn thành hồ sơ chờ phê duyệt xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã Rô Men đã hoàn thành hồ sơ chờ phê duyệt xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Dự kiến hết năm 2024 có thêm 2 xã Đa Long, Liêng Srônh về đích nông thôn mới; huyện đạt 4/9 tiêu chí/36 chỉ tiêu huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, huyện phấn đấu về đích nông thôn

(10) Năm 2022: 1.752 triệu đồng; năm 2023: 4.233 triệu đồng; năm 2024: 5.060 triệu đồng.

(11) trong đó năm 2022: 54.192 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 40.828 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 13.364 triệu đồng), năm 2023: 92.237 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 57.919 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 34.318 triệu đồng), năm 2024: 68.536 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 50.369 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 18.167 triệu đồng).

mới vào năm 2025.

- Các chính sách an sinh xã hội:

+ Hỗ trợ cho người dân do ảnh hưởng của dịch Covid - 19: Năm 2022 đã thực hiện hỗ trợ người dân do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 với kinh phí 1.141,9 triệu đồng cho 1.185 đối tượng thụ hưởng¹².

+ Người có công: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa¹³; Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng, người nghèo được quan tâm thực hiện. Huyện đã xây dựng, sửa chữa 08 căn nhà đối tượng người có công có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 148 triệu đồng.

+ Bảo trợ xã hội: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên cho 1.412 đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng. Từ năm 2022 đến nay, chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng BTXH với kinh phí 26.524,97 triệu đồng (bình quân hơn 10.000 triệu đồng/năm); tham mưu UBND huyện giải quyết 2.322 hồ sơ bảo trợ xã hội (Trong đó: xét hưởng mới cho 943 đối tượng; cắt 1.021 đối tượng hết điều kiện hưởng; điều chỉnh chế độ cho 168 đối tượng; trợ cấp mai táng phí cho 190 đối tượng); hỗ trợ khó khăn đột xuất 19 đối tượng với tổng số tiền là 335,6 triệu đồng.

+ Tổ chức thăm, tặng quà Tết Nguyên đán cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn huyện; từ năm 2022 đến nay huyện đã vận động, tiếp nhận 19.600 triệu đồng/40.014 suất quà (trong đó kinh phí do nhà nước cấp 9.900 triệu đồng/21.670 suất; địa phương vận động 9.700 triệu đồng/21.596 suất). Hỗ trợ khám chữa bệnh, học tập cho 22 trường hợp với số tiền 26,2 triệu đồng.

2.3.5. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các mô hình giảm nghèo và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện giai đoạn 2022- 2024 (Dự án 2 Đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo) với kinh phí 5.196,63 triệu đồng¹⁴. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất từ năm 2022 đến nay không thực hiện được. Nguyên nhân vì văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về định mức hỗ trợ cho hộ được thụ hưởng thấp, mức đối ứng cao và cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ

(¹²) Hỗ trợ đối tượng lao động tự do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 và các đối tượng F0, F1 cách ly điều trị.

(¹³) Thực hiện chính sách cho trên 259 đối tượng người có công; trực tiếp chi trả trợ cấp hàng tháng cho trên 155 đối tượng, kinh phí 13.900 triệu đồng (bình quân gần 4.600 triệu đồng/năm). Thực hiện các chính sách đối với các đối tượng chính sách, thân nhân gia đình có công đúng quy định. Điều dưỡng tập trung và tại nhà đối với người có công và thân nhân cho 240 lượt người, tổng số tiền 392 triệu đồng.

(¹⁴) Vốn năm 2022: 1.308,63 triệu đồng, vốn năm 2023: 1.785 triệu đồng, năm 2024: 2.103 triệu đồng.

trợ dẫn đến các hộ dân không chấp nhận tham gia dự án.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN (Tiểu dự án 2- Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS và miền núi): Hỗ trợ phát triển sản xuất 3 chuỗi giá trị cho 77 hộ dân, 11 dự án cộng đồng cho 195 hộ dân.

- Thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho 39.121,22 ha, qua đó đã góp phần đem lại hiệu quả trực tiếp cho người dân trong việc tham gia bảo vệ rừng.

2.3.6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo cũng được các thành viên Ban Chỉ đạo của huyện phối hợp, tổ chức thực hiện theo quy định. Đã tổ chức 02 lượt giám sát tại các xã về kết quả thực hiện các dự án, chính sách, mức độ tiếp cận của đối tượng thụ hưởng chính sách và hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ trên địa bàn. Qua hoạt động giám sát, đã nắm bắt, đánh giá được tình hình triển khai thực hiện Chương trình ở các địa phương để kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện, góp phần bảo đảm thực hiện các chính sách có hiệu quả, đúng mục tiêu, đối tượng mà Chương trình đã đề ra.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, qua 03 năm đã tổ chức 12 lớp tập huấn cho hơn 1.500 lượt cán bộ cấp xã, thôn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, trợ giúp xã hội,...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Ưu điểm

Qua 03 năm triển khai Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/04/2022 của Huyện ủy, công tác giảm nghèo được quan tâm đúng mức; việc hỗ trợ kinh phí làm nhà cho hộ nghèo đã triển khai xây dựng được 559 căn; các chế độ, chính sách hỗ trợ giảm nghèo được thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo và triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (trong đó năm 2022 giảm 6,9%, năm 2023 giảm 2,63%), đến cuối năm 2024, dự kiến hộ nghèo đa chiều toàn huyện giảm xuống còn 1.116 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 7,63% (trong đó hộ nghèo 405 hộ, tỷ lệ 2,77%; hộ cận nghèo 711 hộ, tỷ lệ 4,86%), khoảng cách về phát triển giữa các địa bàn trong huyện từng bước được rút ngắn.

Công tác vận động, phát động phong trào các cơ quan, đơn vị hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện do UBND huyện phát động thể hiện rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước về mục tiêu giảm nghèo bền vững, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo phối hợp thực hiện, sự đồng thuận của nhân dân đã góp phần thực hiện đạt kết quả tốt trong thời gian qua.

**** Nguyên nhân nhân kết quả đạt được***

- Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 29/04/2022 của Huyện ủy, UBND huyện luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo Huyện ủy, BTV Huyện ủy; UBND huyện đã vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các chủ trương, chính sách để đề ra các chương trình có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tế và chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt.

- Sự đoàn kết, nhất trí cao trong Ban chấp hành Huyện ủy, đến các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã; sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành năng động và thống nhất có hiệu quả của cấp ủy, HĐND, UBND cùng với sự tham gia của Mặt trận và các Đoàn thể từ huyện đến xã, tạo nên sức mạnh tổng hợp từ khâu triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tổ chức bộ máy được củng cố, đội ngũ cán bộ có nhiều tiến bộ về phẩm chất chính trị, kiến thức, năng lực và ý thức trách nhiệm, từng bước được chuyên môn hóa, nhiều cán bộ có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.

Các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn, quyết tâm vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng, đã góp phần không nhỏ vào những kết quả, thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm hàng năm nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái nghèo, đặc biệt đối với hộ có mức sống trung bình chiếm số lượng khá lớn 6.181 hộ (nhóm đối tượng này thụ hưởng rất ít các chương trình hỗ trợ của nhà nước).

- Việc giải ngân kinh phí các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 còn chậm, có dự án đến nay vẫn chưa thực hiện được (như dự án 2, dự án 3 và dự án 4 của chương trình giảm nghèo bền vững).

- Đời sống của người dân còn khó khăn, do đó việc thu nộp đối ứng để triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất trong chương trình giảm nghèo không thực hiện được.

- Do quy định không được trùng lặp đối tượng, nội dung hỗ trợ từ các chương trình khác nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và lựa chọn đối tượng thụ hưởng.

- Một bộ phận người nghèo lười lao động, sản xuất, chi tiêu chưa tiết kiệm. Một số ít người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước và sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân.

- Cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở một số xã thiếu ổn định, một số cán bộ mới phụ trách chuyển từ lĩnh vực khác nên trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ hạn chế.

**** Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém***

- Là huyện có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (chiếm 65%), trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh.

- Nhận thức vươn lên của một bộ phận nhân dân là đồng bào DTTS còn hạn chế, chuyển biến chậm làm kìm hãm sự phát triển của địa phương.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, giá cả ... làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Thường xuyên quán triệt quan điểm, nâng cao nhận thức trong công tác giảm nghèo là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức hội, đoàn thể để khơi dậy tiềm năng, phát huy thế mạnh, điều kiện của từng hộ nghèo cùng với sự trợ lực của toàn xã hội sẽ tạo ra sức mạnh tổng lực giúp cho hộ nghèo có cơ hội phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vươn lên thoát nghèo.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời các dự án, chính sách triển khai trên địa bàn và đánh giá kết quả thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng dân cư trong việc lựa chọn, đề xuất các công trình được đầu tư gắn với phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thiết yếu của người dân, địa phương, không dàn trải, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để người dân tham gia thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, chính sách của các cấp chính quyền. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có cơ hội tiếp cận, phát triển sản xuất, từng bước thoát nghèo. Kịp thời phát hiện, phản ánh chính quyền các cấp về những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình.

- Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Trong quản lý và chỉ đạo thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình, dự án đầu tư đúng đối tượng; đa dạng hoá việc huy động nguồn lực, nhất là chủ động khai thác và sử dụng nguồn lực tại chỗ kết hợp hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân và cộng đồng.

- Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội và sự tham gia của cộng đồng. Quan tâm xây dựng, tổ chức và bố trí cán bộ có kinh nghiệm, nhiệt tình, tâm huyết làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức mới. Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng nói chung, huyện Đam Rông nói riêng, có nhiều thời cơ, động lực để phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, trong thời gian tới phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức như rủi ro về lạm phát, giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của người dân; tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, tính mạng, của cải của nhân dân, đặc biệt là đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình rất dễ rơi vào tái nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2025

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo còn 2%. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn 3%.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh;

- 100% người nghèo trong độ tuổi, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư của nhà nước và xã hội hóa xây dựng 200 căn nhà ở kiên cố cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn. Đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện.

2.2. Giai đoạn 2025 – 2030.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo giai đoạn 2025-2030 duy trì mức giảm hằng năm 1 - 1,5%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, đề án giảm nghèo bền vững gắn với quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực giảm nghèo, chống tái nghèo ở các xã, khu vực khó khăn; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%/năm; tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững và từng bước làm giàu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và nguồn lực cho các xã để thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho hộ nghèo có sinh kế, phương tiện, tư liệu sản xuất phát triển kinh tế. Đồng thời chú trọng hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến lâm để các hộ vươn lên thoát nghèo.

2. Tăng cường đầu tư cho đào tạo và dạy nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho lực lượng lao động, đặc biệt là lao động nông thôn và đồng bào dân tộc, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 80 - 82%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 28%.

3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng, đẩy mạnh phong trào xã hội hóa công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, đảm bảo đời sống ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình nơi cư trú.

4. Tiếp tục đầu tư, xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình hỗ trợ sản xuất thành mô hình kinh tế hộ để định hướng hỗ trợ đầu tư giúp các hộ thoát nghèo, đồng thời hướng họ trở thành cộng tác viên tiếp tục vận động, hướng dẫn các hộ khác cùng thực hiện.

5. Tạo việc làm và phát triển ngành nghề nông thôn. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn để nhân dân tiếp cận nắm bắt nhanh các thông tin về lao động, việc làm, xuất khẩu lao động. Lựa chọn một số ngành nghề phù hợp để phát triển ngành nghề nông thôn đặc biệt là những ngành phát huy được thế mạnh của địa phương như mây tre đan, mộc, hồ, dệt thổ cẩm, sửa chữa máy móc nông cụ, điện gia dụng.

6. Thực hiện đa dạng hoá nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình, tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và huy động sự đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn khác. Đối với huy động từ các nguồn khác, chú trọng huy động đóng góp của các doanh nghiệp và tài trợ của các đơn vị được Chính phủ phân công giúp huyện.

7. Tăng cường thực hiện chặt chẽ việc rà soát, quản lý hộ nghèo, đánh giá đúng nguyên nhân chính dẫn đến nghèo để có cơ sở hỗ trợ đầu tư và có những tác động phù hợp giúp họ nhanh chóng thoát nghèo bền vững. Ưu tiên đầu tư khuyến khích hộ nghèo phát huy tinh thần đăng ký thoát nghèo; đối với các hộ mới thoát nghèo được tiếp tục theo dõi giúp đỡ, chống tái nghèo.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện dự án, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý vi phạm, chống thất thoát để nâng cao hiệu quả đầu tư.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Châu